

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 86/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23-10-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Ngọc Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Phượng;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; địa chỉ: đường T, Tổ M, Khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1990; địa chỉ: đường T, Tổ M, Khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2019, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Minh Q kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường P, thành phố T, quá trình chung sống giữa bà và ông Q phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu

thuần là do không hợp nhau, ông Q thường bỏ nhà đi và không biết đi đâu. Hiện nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh Q.

- Về con chung: Bà và ông Q không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Minh Q: Đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ, nhưng ông Q không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L

Quá trình giải quyết, Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Minh Q. Tuy nhiên, ông Q đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Minh Q vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một phát biểu như sau:

- + Về tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tổ tụng đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

- + Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn là ông Nguyễn Minh Q đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà L, ông Q là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Minh Q: Bà L, ông Q chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/10/2015 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo bà L trình bày: Vợ chồng bà đã nhiều lần phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người không hợp nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã từ lâu, đến nay đã quá trầm trọng. Vì vậy, bà L có nguyện vọng được ly hôn với ông Q để ổn định cuộc sống.

Tại biên bản xác minh ngày 03/9/2019 tại Văn phòng khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và Biên bản xác minh ngày 03/9/2019 của Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương đều xác định ông Nguyễn Minh Q có đăng ký hộ khẩu tại đường T, Tổ M, Khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, hiện nay ông Q và bà L không còn sống chung với nhau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy bản thân ông đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình và không có thiện chí trong việc muốn đoàn tụ gia đình với bà L.

Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L, ông Q là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được,

Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà L là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về con chung: Không có con chung
- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với ông Nguyễn Minh Q.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định trên, nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm, bà Nguyễn Thị L phải nộp theo quy định pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; các Điều 227, 228, 266, 267 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L đối với bị đơn ông Nguyễn Minh Q về việc “tranh chấp ly hôn” như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông

Nguyễn Minh Q.

- Về con chung: Không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0034073 ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường P.Tp.T. Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Văn Thị Ngọc Hương

